KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – ĐỖ HỒNG DƯƠNG
NGUYỄN LÊ HẰNG – TRỊNH CẨM LAN

Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 4

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – ĐỖ HỒNG DƯƠNG – NGUYỄN LÊ HẰNG – TRỊNH CẨM LAN

Vở bài tập TIẾNG VIỆT 4

TẬP MỘT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
MỖI NGƯỜI MỘT VẺ			**4**
1	**1**	Điều kì diệu	**4**
	2	Thi nhạc	**7**
2	**3**	Anh em sinh đôi	**11**
	4	Công chúa và người dẫn chuyện	**14**
3	**5**	Thằn lằn xanh và tắc kè	**17**
	6	Nghệ sĩ trống	**20**
4	**7**	Những bức chân dung	**23**
	8	Đò ngang	**25**
TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ			**28**
5	**9**	Bầu trời trong quả trứng	**28**
	10	Tiếng nói của cỏ cây	**32**
6	**11**	Tập làm văn	**35**
	12	Nhà phát minh 6 tuổi	**39**
7	**13**	Con vẹt xanh	**42**
	14	Chân trời cuối phố	**46**
8	**15**	Gặt chữ trên non	**49**
	16	Trước ngày xa quê	**52**
9		**Ôn tập giữa học kì I**	**55**
NIỀM VUI SÁNG TẠO			**60**
10	**17**	Vẽ màu	**60**
	18	Đồng cỏ nở hoa	**64**
11	**19**	Thanh âm của núi	**66**
	20	Bầu trời mùa thu	**69**

12	21	Làm thỏ con bằng giấy	71
	22	Bức tường có nhiều phép lạ	74
13	23	Bét-tô-ven và bản xô-nát *Ánh trăng*	77
	24	Người tìm đường lên các vì sao	81
CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ			**84**
14	25	Bay cùng ước mơ	84
	26	Con trai người làm vườn	88
15	27	Nếu em có một khu vườn	90
	28	Bốn mùa mơ ước	94
16	29	Ở vương quốc Tương Lai	96
	30	Cánh chim nhỏ	100
17	31	Nếu chúng mình có phép lạ	103
	32	Anh Ba	106
18		**Ôn tập cuối học kì I**	109

Quy ước viết tắt dùng trong sách

M: Mẫu

G: Gợi ý

SHS Sách học sinh

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 1 Bài 1

ĐIỀU KÌ DIỆU

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DANH TỪ

1 Xếp các từ in đậm trong đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 9) vào nhóm thích hợp.

Từ chỉ người	Từ chỉ vật	Từ chỉ hiện tượng tự nhiên	Từ chỉ thời gian
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

2 Điền vào mỗi ô trống dưới đây 2 từ chỉ *người*, *vật*, *hiện tượng tự nhiên*, *thời gian* (mỗi từ chỉ dùng một lần).



3 Tìm các danh từ chỉ người, vật trong lớp học của em và viết vào bảng dưới đây:

Danh từ chỉ người	Danh từ chỉ đồ vật
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

4 Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1 – 2 danh từ đã tìm được ở bài tập 3.

a. .....

.....

b. .....

.....

c. .....

.....

5* Chọn danh từ trong khung điền vào chỗ trống.

chim, lộc, đất, mưa, gió, muông thú, mộc nhĩ, cây cối

..... rơi lất phất. ..... đang hót trên những cành cây lấm tấm hạt nước. Không biết ..... bắt đầu đâm ..... từ bao giờ mà đã xanh rờn. Dọc bờ suối, những đám ..... mới mọc bâu kín các thân gỗ đổ. Nấm nở thêm từng vạt, chen chúc nhau trên nền ..... ẩm ướt.

(*Theo* Vũ Hùng)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ

1 Đọc các đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 10 – 11) và thực hiện yêu cầu.

a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.

.....

.....

b. Ghi lại ý chính của mỗi đoạn văn.

– Đoạn 1: .....

– Đoạn 2: .....

c. Ghi lại câu nêu ý chính của mỗi đoạn và cho biết vị trí của câu đó trong đoạn.

Đoạn văn	Câu nêu ý chính	Vị trí trong đoạn
Đoạn 1	.....	.....
Đoạn 2	.....	.....

2 Đọc các đoạn văn ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 11), chọn câu chủ đề cho từng đoạn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn.

Câu chủ đề	Đoạn văn	Vị trí câu chủ đề trong đoạn
a. Mùa xuân đến, chim bắt đầu xây tổ.	.....	.....
b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc, hối hả mang Tết về trong khoảnh khắc chiều Ba mươi.	.....	.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại một vẻ riêng của từng người trong gia đình em.

Người thân	Vẻ riêng
M: Bố	vô cùng hài hước
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Bài 2 THI NHẠC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

1 Đọc đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 14) và trả lời câu hỏi.

a. Người viết muốn nói gì qua đoạn văn? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

A. Nêu những lí do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.

B. Thuật lại diễn biến của buổi thi nhạc.

C. Tả hình dáng, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện.

b. Câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì?

.....

.....

.....

c. Các câu văn tiếp theo cho biết người viết yêu thích những gì ở câu chuyện?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

d. Câu kết thúc đoạn ý nói gì?

.....

.....

.....

2 Đọc đoạn văn ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 14) và trả lời câu hỏi.

a. Câu mở đầu có điểm nào giống với câu mở đầu của đoạn văn ở bài tập 1?

.....

.....

b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là gì?

– Ban đầu: .....

– Sau đó: .....

.....

– Cuối cùng: .....

.....

c. Đoạn văn trình bày các ý theo cách nào dưới đây?

Cách 1

– Mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.

– Triển khai: Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.

Cách 2

– Mở đoạn: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.

– Triển khai: Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.

– Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

TÔI VÀ BẠN

Yêu cầu: Giới thiệu những điểm nổi bật của bản thân.

1 Nêu những điểm nổi bật của bản thân (giải thích rõ từng điểm nổi bật hoặc đưa ví dụ minh hoạ).

.....

.....

.....

2 Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập và điều em mong muốn ở bạn.

VẬN DỤNG

Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.

- Tên câu chuyện: .....
- Tác giả: .....
- Những năng khiếu nổi bật của nhân vật: .....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 2 Bài 3

ANH EM SINH ĐÔI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG

1 Nối các từ trong bông hoa với nhóm thích hợp.



2 Nối mỗi phong thư với một hộp thư phù hợp.

G: Mỗi phong thư ghi nội dung hoặc cách viết của một nhóm từ trên hộp thư A hoặc B.



3 a. Gạch dưới các danh từ trong đoạn văn.

Kim Đồng là người anh hùng nhỏ tuổi của Việt Nam. Anh tên thật là Nông Văn Dèn (có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ liên lạc cho cán bộ cách mạng, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi.

b. Viết những danh từ tìm được trong đoạn văn ở bài tập a vào nhóm thích hợp.

Danh từ chung

.....

.....

.....

Danh từ riêng

.....

.....

.....

4 Viết 1 danh từ phù hợp với mỗi nhóm dưới đây:

Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập	Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn	Danh từ chung chỉ 1 nghề .....
Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố	Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình	Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước .....

5* Viết 3 câu, mỗi câu chứa 1 danh từ chung hoặc 1 danh từ riêng. Gạch dưới các danh từ đó.

a. .....

b. .....

c. .....

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:
Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe.
Đề 2: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe.

1 Tìm ý cho đoạn văn theo đề bài em đã chọn.

Mở đầu: .....

.....

.....

Triển khai: .....

.....

.....

.....

Kết thúc: .....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Viết các thông tin vào chỗ trống để giới thiệu về bản thân em (nhớ viết hoa danh từ riêng).

Họ và tên: ..... Tuổi: .....
Địa chỉ: .....
Lớp, trường: .....
Sở thích: .....
Các thông tin khác: .....

Bài 4

CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

Đề bài: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

1 Dựa vào các ý đã tìm ở trang 13, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

– Đánh dấu ✓ vào ô trống trước nội dung em muốn sửa trong bài làm của mình.

☐ Cách mở đoạn

☐ Cách trình bày lí do

☐ Cách kết thúc

☐ Cách dùng từ, đặt câu

☐ Cách thức trình bày đoạn văn

– Ghi lại phần sửa của em: .....

.....

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện:	Tác giả:	Ngày đọc: .....
Tên nhân vật:		
Năng khiếu nổi bật của nhân vật:		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

2 Ghi lại những trao đổi của em với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Kể tên một số câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

.....

.....

.....

2 Viết 2 – 3 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

Tuần 3 Bài 5

THẦN LẦN XANH VÀ TẮC KÈ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ

1 Tìm trong đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 24 – 25) những danh từ phù hợp với mỗi nhóm.

Danh từ chỉ thời gian	Danh từ chỉ con vật	Danh từ chỉ cây cối
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

2 Viết tiếp các danh từ chỉ người cho mỗi nhóm.



Trong gia đình



Trong trường học



Trong trận bóng đá

mẹ, ...	học sinh, ...	cầu thủ, ...
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

3 Điền danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên vào chỗ trống.

Buổi trưa, mặt trời toả ..... gay gắt, chói chang. Bỗng từ đâu ..... đen kéo tới, che kín cả bầu trời. ..... cuồn cuộn thổi. ..... loé lên từng hồi sáng rực. ..... nổ đì đùng. Rồi ..... ầm ầm trút xuống. Không gian đẫm nước.

(*Theo* Phạm Khải)

4 Đặt câu có chứa danh từ:

a. Chỉ một buổi trong ngày	.....
b. Chỉ một ngày trong tuần	.....
c. Chỉ một mùa trong năm	.....

5* Gạch dưới danh từ chỉ vật không cùng loại trong mỗi nhóm.

a. vở, bút, giường, sách, tẩy

b. núi, đồi, sông, nhà, biển

c. xe, quần, áo, khăn, mũ

6* Viết đoạn văn 3 – 4 câu, mỗi câu chứa ít nhất một danh từ chỉ đồ vật. Gạch dưới các danh từ đó.

.....

.....

.....

.....

.....

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

1. Đọc lại đoạn văn em viết, ghi lại các lỗi cần sửa.

.....

.....

.....

2. Ghi lại những điều em muốn học tập sau khi đọc bài của bạn.

.....

.....

.....

3. Dựa vào các ý đã chỉnh sửa, viết lại một đoạn văn trong bài viết của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Viết các danh từ thích hợp với mỗi nhóm.

Danh từ chỉ động vật hoang dã	Danh từ chỉ cây ăn quả
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Bài 6

NGHỆ SĨ TRỐNG

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM

1 Đọc báo cáo thảo luận nhóm ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 28) và trả lời câu hỏi.

a. Báo cáo viết về vấn đề gì?

b. Ai là người viết báo cáo? Báo cáo được gửi cho ai?

c. Báo cáo gồm mấy phần? Mỗi phần gồm những thông tin gì?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Theo em, cần lưu ý những gì khi viết báo cáo thảo luận nhóm?

NÓI VÀ NGHE

KỂ CHUYỆN
BỐN ANH TÀI

(Theo *Tiếng Việt 4, tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1 Quan sát tranh minh hoạ và nghe kể câu chuyện *Bốn anh tài* (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 29), ghi lại những chi tiết quan trọng.

1



2



3



4



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Dựa vào nội dung câu chuyện, trả lời câu hỏi.

a. Vì sao Cẩu Khây lên đường diệt yêu tinh?

.....

.....

b. Cẩu Khây tìm được những người bạn nào để cùng diệt yêu tinh?

.....

.....

c. Cẩu Khây và những người bạn đã chiến đấu với yêu tinh như thế nào?

.....

.....

.....

d. Câu chuyện kết thúc ra sao?

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách.

– Tên câu chuyện: .....

– Tác giả: .....

– Tên nhân vật: .....

– Điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách: .....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 4 Bài 7

NHỮNG BỨC CHÂN DUNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

QUY TẮC VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

1 Nối các từ ngữ ở cột A, cột B với nhóm thích hợp.

A		B
Đài Truyền hình Việt Nam	Tên cơ quan, tổ chức	Hồ Chí Minh
Sở Tài nguyên và Môi trường		Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
Trường Tiểu học Ba Đình	Tên người	Võ Thị Sáu

2 Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người?

.....

.....

3 Tách tên cơ quan, tổ chức dưới đây thành các bộ phận và nhận xét về cách viết hoa các bộ phận trong tên cơ quan, tổ chức.

M: Tập đoàn Điện lực Việt Nam → Tập đoàn/ Điện lực/ Việt Nam

a. Trường Tiểu học Quang Trung → .....

b. Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình → .....

Nhận xét:

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Viết tên cơ quan, tổ chức theo 2 nhóm.

– Tên trường học của em: .....

.....

– Tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em: .....

.....

5* Gạch dưới tên các cơ quan, tổ chức có trong đoạn văn rồi viết lại cho đúng.

Có khá nhiều cơ quan, tổ chức nằm trên đường Đại Cồ Việt – một trong những con đường lớn ở Thủ đô Hà Nội. Nếu đi vào đường Đại Cồ Việt từ phía hầm Kim Liên, chúng ta sẽ thấy ngay phía bên phải đường là đại học Bách Khoa Hà Nội. Đi thêm một chút nữa là trụ sở của bộ giáo dục và đào tạo. Gần đó là trường trung học cơ sở tô hoàng.

.....

.....

.....

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM

Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Chủ đề 2: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,...

Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm về chủ đề em đã chọn.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại tên trường học, cơ quan mà một số người thân của em đang học tập và công tác.

Bài 8 ĐÒ NGANG

VIẾT

VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM

Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.

Chủ đề 2: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường,...

1 Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 24 – 25, viết báo cáo thảo luận nhóm về chủ đề em đã chọn.

2 Đọc lại báo cáo của em, ghi lại các lỗi cần sửa và sửa lỗi.

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách,... và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện:	Tác giả: .....
Ngày đọc:	Nhân vật: .....
Nội dung chính:	Điểm nổi bật của nhân vật: ....
Điều em học được từ nhân vật:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2 Ghi lại những điều thú vị về câu chuyện mà em đã đọc.

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Ghi lại một số thành ngữ nói về con người và nghĩa của các thành ngữ đó.

Thành ngữ	Nghĩa
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

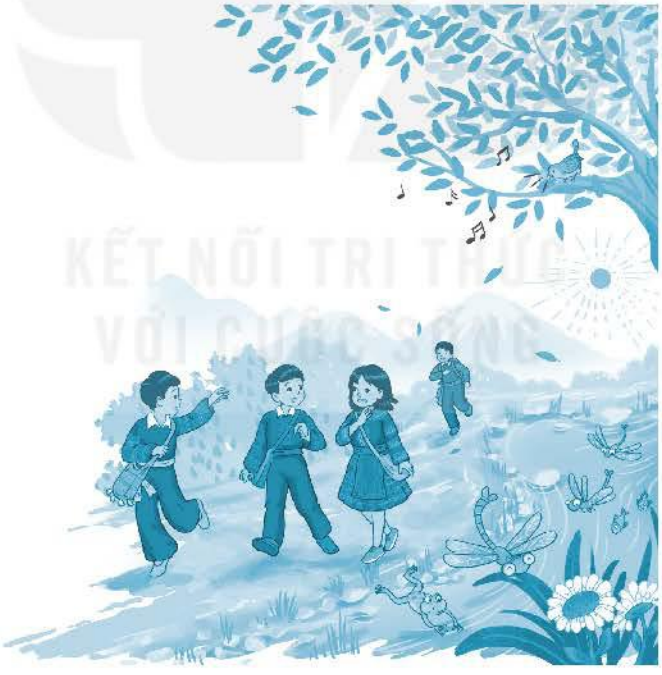
Tuần 5 Bài 9

BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ĐỘNG TỪ

1 Quan sát tranh, nối từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh.



chạy

hót

vẫy

bay

nói

đậu

cười

đi

bơi

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì chung?

Trời xanh mà tôi **yêu**
Trời xanh ấy mang theo
Cả nỗi lo nỗi sợ:
Tôi **lo** bão **lo** gió
Tôi **sợ** cắt **sợ** diều
Thoáng bóng nó nơi nào
Tôi nấp ngay cánh mẹ...

(Xuân Quỳnh)



.....

.....

.....

3 Gạch dưới động từ trong các câu tục ngữ dưới đây:

a. Yêu trẻ, trẻ đến nhà.

b. Thương người như thể thương thân.

c. Uống nước nhớ nguồn.

d. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

4 Dựa vào tranh ở bài tập 1, đặt 1 – 2 câu có chứa 1 – 2 động từ.

.....

.....

5* Điền động từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn dưới đây:

Cách đây năm hôm, trong trận bóng giao hữu giữa lớp tôi và lớp thằng Nghi, khi ..... được đường chuyền của đồng đội, tôi lướt xuống ..... vào gôn đội bạn một quả tuyệt đẹp. Thằng Nghi ..... toáng lên bảo tôi bị việt vị. Rõ ràng khi tôi ..... bóng từ đồng đội thì trước mặt tôi còn đến hai hậu vệ của đội bạn. Thế là hai bên bỏ mặc trái bóng ..... trên sân, xúm lại cãi cọ một hồi. Rốt cuộc, không ai chịu ai, hai bên ..... mũ áo, giày dép hậm hực ra về.

(*Theo* Nguyễn Nhật Ánh)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

1 Đọc bài văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 42) và thực hiện yêu cầu.

a. Bài văn gồm có mấy phần? Đó là những phần nào?

.....

.....

b. Ghi lại những nội dung được giới thiệu ở phần mở bài.

.....

.....

c. Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ghi lại ý chính của mỗi đoạn.

.....

.....

.....

.....

d. Ghi lại những hoạt động được thuật lại ở phần thân bài theo đúng trình tự.

Hoạt động	Nội dung hoạt động
Các hoạt động trước giờ sinh hoạt lớp	– Bạn Minh viết lên bảng dòng chữ ..... và vẽ trang trí .... – Các bạn nữ ....

Các hoạt động trong giờ sinh hoạt lớp	– Đầu tiên, cô chủ nhiệm phát biểu khai mạc – Tiếp theo, – Sau cùng,

e. Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự?

g. Ở phần kết bài, người viết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả của hoạt động?

2 Ghi lại những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc.

VẬN DỤNG

Ghi lại trình tự các hoạt động trong một buổi sinh hoạt lớp của lớp em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 10 TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

Mở bài: .....

.....

.....

Thân bài: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết bài: .....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ

Yêu cầu: Thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

1 Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 32 – 33, em hãy ghi lại các ý chính dự kiến sẽ trình bày trong nhóm hoặc trước lớp.

– Tên hoạt động trải nghiệm: .....

.....

– Thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động: .....

.....

– Những người cùng tham gia hoạt động: .....

.....

– Các hoạt động chính: .....

.....

.....

.....

– Suy nghĩ, cảm xúc của em khi tham gia hoạt động: .....

.....

.....

2 Ghi vắn tắt một trải nghiệm thú vị mà các bạn ở lớp đã chia sẻ.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống giúp ta khôn lớn, trưởng thành.

– Tên bài thơ, bài văn: .....

– Tác giả: .....

– Các hoạt động chính hoặc chi tiết em ấn tượng nhất: .....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 6 Bài 11

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

1 Chọn động từ trong khung điền vào chỗ trống.

a. gáy, kêu, vọng, vỗ

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Bỗng một con gà trống ..... cánh phành phạch và cất tiếng ..... lanh lảnh ở đầu bản. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy ..... te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau ..... ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc ..... vào đều đều... Bản làng đã thức giấc.

(*Theo* Hoàng Hữu Bội)

b. nhảy, tìm, kêu, hót

Buổi trưa, nương rẫy im vắng. Mặt trời đứng thẳng trên đỉnh đầu. Không một con chim ....., không một con thú ..... . Đàn khướu làm tổ trong bụi nứa vừa ..... véo von, giờ đã im bặt. Buổi trưa dần qua. Trời bớt oi ả. Gió rừng lại nổi. Bầy khướu ..... lách tách trên cành ..... sâu. Tiếng lá xào xạc trong gió.

(*Theo* Vũ Hùng)

2 Tìm 1 – 2 động từ chỉ hoạt động của người và vật được thể hiện trong tranh.











KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài tập 2 và đặt câu với các từ đó.

4* Gạch dưới các động từ chỉ hoạt động trong đoạn văn.

Thầy giáo mới của lớp tôi đọc một bài toán vui. Bài toán không khó lắm, nhưng phải biết mẹo mới giải được. Tôi thích nhất toán vui. Tôi liền giơ tay lên và được phép nói ngay. Thầy Minh lắng nghe tôi trình bày cách giải rồi gật đầu khen:

– Tốt! Phương pháp giải rất thông minh!

Cả lớp quay đầu nhìn tôi, làm tôi đỏ mặt lên vì sung sướng.

(Lê Khắc Hoan)

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm mà em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

1 Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 32 – 33, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

a. Bài viết của em đã đạt những yêu cầu nào dưới đây?

- ☐ Các sự việc được sắp xếp theo trình tự hợp lí.
- ☐ Thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc về hoạt động trải nghiệm.
- ☐ Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.
- ☐ Không mắc lỗi chính tả.

b. Sửa lỗi bài viết (nếu có).

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Viết một số từ ngữ chỉ những việc mà em đã làm trong ngày. Đánh dấu vào các động từ.

M: đọc truyện

Bài 12

NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

1 Đọc bài văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 52 – 53) và thực hiện yêu cầu.

a. Tìm và nêu nội dung chính của phần mở bài, thân bài, kết bài.

– Mở bài (từ đầu đến .....

.....

.....

– Thân bài (tiếp theo đến .....

.....

.....

.....

.....

.....

– Kết bài (còn lại) .....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b. Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, viết tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây:

Sự việc	Bối cảnh	Diễn biến
Sự việc 1	Khi mẹ Lọ Lem mất.	Bố Lọ Lem lấy vợ mới. Người vợ mới có hai cô con gái riêng.
Sự việc 2	Khi bố Lọ Lem qua đời.	.....
Sự việc 3	Khi vua tổ chức vũ hội.	.....
Sự việc 4	Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự vũ hội.	.....
Sự việc 5	Khi Lọ Lem đi dự vũ hội.	.....
Sự việc 6	Khi hoàng tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày.	.....

c. Trong bài văn, câu chuyện được kể lại theo cách nào? Đánh dấu ✓ vào đáp án đúng.

Theo sự việc diễn ra trong câu chuyện	Theo đặc điểm của nhân vật chính (ngoại hình, hành động, lời nói,...)	Tập trung vào một chi tiết mà người viết thích nhất

d. Những từ ngữ được in đậm trong bài văn có tác dụng gì?

.....

.....

.....

2 Theo em, cần lưu ý những gì khi viết bài văn kể lại một câu chuyện?

.....

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

Đọc bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ, bài văn:	Tác giả:	Ngày đọc: .....
Trải nghiệm trong cuộc sống được nhắc đến:		
Suy nghĩ của em về trải nghiệm:		
Em đã có trải nghiệm này chưa? Cùng với ai?		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Sưu tầm những câu chuyện về các thần đồng hoặc nhà bác học nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam.

– Tên câu chuyện: .....

– Tác giả: .....

– Tên thần đồng hoặc nhà bác học: .....

– Điều em yêu thích ở thần đồng hoặc nhà bác học: .....

.....

Tuần 7 Bài 13 CON VẸT XANH

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

1 Viết tiếp các động từ.

a. Chứa tiếng "yêu"	yêu quý, ...
b. Chứa tiếng "thương"	thương mến, ...
c. Chứa tiếng "nhớ"	nhớ mong, ...
d. Chứa tiếng "tiếc"	tiếc nuối, ...

2 Điền động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc vào chỗ trống (mỗi từ chỉ dùng một lần).

Mẹ ơi!

Con ..... mẹ quá! Sao mẹ đi công tác lâu thế ? Tối nào em Chi cũng khóc đòi mẹ. Con ..... em lắm. Chúng con rất mong mẹ về.

Hôm nay con vừa giành được giải Nhất cuộc thi cờ vua mẹ ạ. Ai cũng ..... con. Còn con, con rất ..... bác Dũng đã dạy con học cờ. Thế mà hồi xưa khi mới học cờ, con ..... môn này thế. Con còn ..... mẹ vì mẹ cứ thuyết phục con học. Bây giờ thì con ..... cờ vua lắm.

Mai con lại nhắn tin tiếp cho mẹ nhé. Con ..... mẹ!

Con gái

3 Chọn động từ để đặt câu phù hợp với tranh.

ốm sốt mệt nhức khát đau



Tranh 1: .....

Tranh 2: .....

Tranh 3: .....

4* Gạch dưới các động từ có trong những đoạn thơ sau:

a. Ông bị đau chân
Nó sưng nó tấy
Đi phải chống gậy
Khập khiễng khập khà.

(Tú Mỡ)

b. Ơi chích choè ơi!
Chim đừng hót nữa
Bà em ốm rồi
Lặng cho bà ngủ.

(Thạch Quỳ)

VIẾT

LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

1 Nối mỗi mở bài dưới đây với kiểu mở bài thích hợp.

Cô bé Lọ Lem là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.

Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề *108 truyện cổ tích hay nhất thế giới*. Đọc cuốn sách, em thấy thú vị nhất là câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Tối nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xửa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện *Cô bé Lọ Lem* với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu.

Mở bài trực tiếp

Mở bài gián tiếp

2 Nối mỗi kết bài dưới đây với kiểu kết bài thích hợp.

Em rất thích câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. *Cô bé Lọ Lem* xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới.

Câu chuyện *Cô bé Lọ Lem* mặc dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.

Kết bài mở rộng

Kết bài không mở rộng

3 Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng khác cho bài văn kể lại câu chuyện *Cô bé Lọ Lem*.

Mở bài gián tiếp	.....
Kết bài mở rộng	.....

VẬN DỤNG

1 Ghi lại những chi tiết mà em thấy thú vị trong câu chuyện *Con vẹt xanh*.

.....

.....

.....

.....

2 Viết 2 – 3 câu nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện *Con vẹt xanh*.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 14

CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Chọn một trong những đề dưới đây:

Đề 1: Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích.

Đề 2: Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

Đề 3: Kể lại một câu chuyện có nhân vật chính là trẻ em.

Lập dàn ý cho đề bài em đã chọn.

Mở bài: .....

.....

.....

.....

Thân bài: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết bài: .....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

VIỆC LÀM CÓ ÍCH

Yêu cầu: Kể lại một việc có ích mà em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

1 Ghi lại các ý chính em muốn trình bày trước nhóm và cả lớp.

– Em nói về việc gì?

.....

– Em làm việc đó ở đâu? Khi nào? Với những ai?

.....

– Em đã tham gia làm những việc gì?

.....

– Việc đó có ích như thế nào?

.....

– Những điều em muốn chia sẻ:

.....

.....

.....

.....

2 Ghi lại những câu hỏi hoặc góp ý của thầy cô và bạn bè dành cho bài phát biểu của em.

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.

.....

.....

.....

4* Sau khi trình bày và nghe các bạn trình bày, em rút ra được kinh nghiệm gì để phát biểu tự tin, hấp dẫn hơn?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Tìm đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống (ví dụ: câu chuyện về một cuộc phiêu lưu, một chuyến du lịch hoặc về quá trình thực hiện một công việc phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách,...).

– Tên câu chuyện: .....

– Tác giả: .....

– Trải nghiệm được nhắc tới trong câu chuyện: .....

.....

2 Viết 3 – 4 câu giới thiệu về câu chuyện em đã đọc.

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 8 Bài 15

GẶT CHỮ TRÊN NON

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN

1 Quan sát tranh, nối các bước sử dụng từ điển với hình hoặc bảng phù hợp.

(1) Chọn từ điển thích hợp với học sinh tiểu học.

(2) Đọc *Hướng dẫn sử dụng* (cách sắp xếp mục từ và các thông tin cần thiết khác).

(3) Đọc bảng chữ viết tắt.

(4) Tra từ cần tìm nghĩa.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Các mục từ được sắp xếp theo thứ tự chữ cái A, Ă, Â, B, C, D, Đ, E, Ê, G, H, I, K, L, M, N, O, Ô, Ơ, P, Q, R, S, T, U, Ư, V, X, Y và thứ tự dấu thanh (thanh điệu): ngang (không dấu), huyền, hỏi, ngã, sắc, nặng.

2. Các từ đồng âm khác nghĩa được sắp xếp thành các mục từ riêng có đánh số 1, 2, 3,... sát sau mỗi từ để khu biệt.

CHỮ VIẾT TẮT

cd: ca dao	nh: như
dt: danh từ	pht: phụ từ
đph: địa phương	thng: thành ngữ
kng: khẩu ngữ	tt: tính từ

bình minh *d.* Khoảng thời gian mới hửng sáng trước khi mặt trời mọc. *Ánh bình minh.*



2 Tìm nghĩa của các từ *cao ngất, cheo leo, hoang vu* rồi viết vào bảng.

cao ngất	.....

cheo leo	.....
hoang vu	.....

3 Khoanh vào chữ cái trước các ý nêu công dụng của từ điển.

A. Cung cấp thông tin về từ loại (danh từ, động từ, tính từ,...).

B. Cung cấp cách sử dụng từ thông qua các ví dụ.

C. Dạy cách nhớ từ.

D. Giúp hiểu nghĩa của từ.

4* Chọn từ trong khung tương ứng với nghĩa của chúng và viết vào bảng.

suối, đồi, đèo, ngàn, thung lũng, nương, núi

Nghĩa của từ	Từ
Đất trồng trọt trên đồi núi	.....
Dải đất trũng giữa hai hoặc nhiều dãy núi	.....
Địa hình lồi, có sườn thoải	.....
Địa hình lồi, có sườn dốc	.....
Chỗ thấp và dễ vượt qua trên đường giao thông đi qua các đỉnh núi	.....
Có nghĩa giống với "rừng"	.....
Dòng nước tự nhiên ở vùng đồi núi	.....

5* Đặt câu với 2 từ mà em đã tìm được ở bài tập 4.

.....

.....

.....

.....

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

1 Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 46, viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Đọc lại bài văn em đã viết, sửa lỗi (nếu có).

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.

.....

.....

.....

.....

Bài 16 TRƯỚC NGÀY XA QUÊ

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

1 Đánh dấu ✓ vào ô trống trước các tiêu chí mà bài làm của em đã đạt được.

- ☐ Bài có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- ☐ Các sự việc được sắp xếp đúng trình tự.
- ☐ Các sự việc chính được kể lại đầy đủ.
- ☐ Dùng từ, viết câu đúng,...
- ☐ Không mắc lỗi chính tả.

2 Viết lại một đoạn cho hay hơn.

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện:	Tác giả: .....
Các nhân vật:	Nhân vật em thích nhất: .....
Chi tiết gây ấn tượng nhất:	Trải nghiệm của nhân vật: .....
Ghi vắn tắt trình tự các sự việc trong câu chuyện:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Ghi lại vắn tắt suy nghĩ của em về trải nghiệm của nhân vật mà em thích trong câu chuyện.

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc *Trước ngày xa quê*.



.....

.....

.....

Tuần 9

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

TIẾT 1 – 2

1 Mỗi đoạn dưới đây được trích trong bài đọc nào?

Bạn có thấy lạ không
Mỗi đứa mình một khác
Cùng ngân nga câu hát
Chẳng giọng nào giống nhau.

(Huỳnh Mai Liên)

.....

"Các em đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai bắt chước ai."

(*Theo* Nguyễn Phan Hách)

.....

Thằn lằn xanh trở về với cái cây của mình và thích thú đi kiếm ăn vào ban ngày. Tắc kè quay trở lại bức tường thân yêu và vui vẻ đi tìm thức ăn vào buổi tối.

(*Theo* Sâng Lê-kha-na)

.....

"Thực ra ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi. Như ở ngay bến sông này, anh được gặp rất nhiều thuyền từ khắp nơi đổ về."

(*Theo* Võ Quảng)

.....

"Tại sao mình không thể trở thành một tay trống nhỉ?" – Cô bé khẽ hỏi những con sóng xô bờ.

(Theo *Truyện kể hằng đêm dành cho các cô bé cá tính*)

.....

"Đúng rồi, mỗi loài hoa có một vẻ đẹp riêng con ạ. Con người cũng vậy."

(Du-nan *biên soạn*, Hoà Vân *dịch*)

.....

2 Nêu ngắn gọn nội dung của 1 – 2 bài đọc (*Tiếng nói của cỏ cây, Tập làm văn, Nhà phát minh 6 tuổi, Con vẹt xanh, Chân trời cuối phố, Trước ngày xa quê*).

Bài .....
Bài .....

3 Đọc lại một bài đọc ở chủ điểm *Mỗi người một vẻ* hoặc *Trải nghiệm và khám phá*, ghi lại chi tiết hoặc nhân vật em nhớ nhất.

.....

.....

4 a. Gạch dưới các danh từ trong những câu ca dao.

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

* *
*

Ai qua Nông Cống tỉnh Thanh
Dừng chân nhớ Triệu Thị Trinh anh hùng.

* *
*

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

* *
*

Ơn trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu
Công lênh chẳng quản bao lâu
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.

b. Xếp các danh từ vừa tìm được ở bài a vào cột thích hợp.

Danh từ chung			Danh từ riêng	
Chỉ người	Chỉ vật	Chỉ hiện tượng tự nhiên	Tên người	Tên địa lí
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 3 – 4

1 Dựa vào gợi ý, viết tên bài thơ và tên tác giả.

(1) Bài thơ chia sẻ niềm vui và những khó khăn trong hành trình học chữ của các bạn nhỏ vùng cao.	– Tên bài thơ: .... – Tên tác giả: ....

(2) Bài thơ là câu chuyện của một chú gà con kể với các bạn về những trải nghiệm thú vị của mình.	– Tên bài thơ: .... – Tên tác giả: ....

2 Chép lại câu chủ đề trong từng đoạn văn ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 71).

a. .....

.....

b. .....

.....

c. .....

.....

3 Tìm và ghi lại các động từ trong một đoạn văn (a, b hoặc c) ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 71).

.....

.....

.....

4 Viết tiếp 2 – 3 động từ thích hợp với mỗi sự vật dưới đây:

				
(học sinh)	(ong)	(cá)	(cây)	(thuyền)
chào	bay	bơi	mọc	trôi
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....

5 Viết đoạn văn (4 – 5 câu) theo chủ đề tự chọn, có chứa động từ ở bài tập 4.

.....

.....

TIẾT 5

1 Quan sát tranh (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 72), đọc lời dưới tranh rồi tóm tắt câu chuyện *Nai con Bam-bi*.

2 Viết mở bài hoặc kết bài cho câu chuyện *Nai con Bam-bi* theo ý em.





Mở bài:

Kết bài:

Tuần 10 Bài 17

VẼ MÀU

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ

1 Mỗi từ in đậm trong đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 78) dùng để gọi con vật nào? Nhận xét về cách dùng những từ đó trong đoạn văn.

Từ	Con vật được nói đến
M: anh	chuồn chuồn ớt

Tác dụng của từ in đậm trong đoạn văn: .....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Tìm trong đoạn thơ ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 79) những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hiện tượng tự nhiên.

Vật, hiện tượng tự nhiên	Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hiện tượng tự nhiên

3 Tìm trong đoạn thơ ở bài tập 3 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 79) những vật và hiện tượng tự nhiên được nhân hoá, cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.

Vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá	Cách nhân hoá
M: Mầm cây *tỉnh giấc*	

4 Đặt 1 – 2 câu về con vật, cây cối, đồ vật,... trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

.....

.....

.....

5* Chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống.

a.

hài lòng, nhuộm, mặc, trang điểm, ngắm nghía

Chú kì nhông ..... cho đẹp để đi chơi. Chú điểm chút đo đỏ lên đỉnh đầu. Chú ..... một chiếc áo xanh xám, nâu nâu. Ở gờ sống lưng, chú quét một màu xanh ngả dần sang xanh lơ, rồi sắc biếc. Nhân tiện có nắng, chú nhuộm hai bên tai màu vàng tươi. Sắc nắng ấy khi gặp xanh và đỏ, lại thành ra tím. Chú kì nhông ..... bộ áo ngũ sắc sặc sỡ của mình in hình dưới mặt nước giếng trong veo. Chú ..... vô cùng!

(*Theo* Lý Lan)

b.

hiểu, bồn chồn, đánh thức, thức dậy, ngủ

Một hạt cây bé xíu nằm ..... im trong lòng đất. Cho đến một ngày kia, hạt cây cựa mình ..... . Thoạt đầu, hạt cây thấy làm lạ, không ..... vì sao mình thức dậy: có ai đã ..... mình chăng? Nhưng bao bọc chung quanh hạt cây chỉ có đất, mà đất thì lầm lì, không động đậy. Hạt cây bỗng hiểu ra rằng có cái phôi mầm trong lòng nó đang nảy, làm bụng dạ nó ....., không thể nào yên.

(*Theo* Nguyễn Kiên)

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

1 Đọc đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 79) và thực hiện yêu cầu.

a. Đọc đoạn văn tưởng tượng và ghi lại những nội dung được viết thêm so với đoạn văn của Vũ Tú Nam.

.....

.....

b. Theo em, các chi tiết tưởng tượng trong đoạn văn có gì thú vị?

2 Ghi lại cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe mà em thích.

3 Ghi lại những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Ghi lại những chi tiết em thích trong câu chuyện tưởng tượng về loài vật.

Bài 18

ĐỒNG CỎ NỞ HOA

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

1 Chuẩn bị.

a. Viết tên câu chuyện em yêu thích.

.....

b. Đánh dấu ✓ vào phương án viết đoạn văn tưởng tượng mà em chọn.

Phương án 1	**Phương án 2**
Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện	Viết tiếp đoạn kết

2 Tìm ý.

Mở đầu	.....
Triển khai	.....
Kết thúc	.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

CHÚNG EM SÁNG TẠO

Yêu cầu: Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra.

1 Chuẩn bị.

a. Em muốn giới thiệu sản phẩm gì?

.....

b. Em làm sản phẩm đó khi nào?

.....

.....

c. Sản phẩm đó có những đặc điểm gì? (hình dạng, chất liệu, màu sắc, cách làm, điểm đặc biệt,...)

.....

.....

.....

2 Ghi lại những điều em muốn bổ sung vào lời giới thiệu sản phẩm ở bài tập 1.

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc sách báo về các phát minh khoa học.

– Tên sách báo: .....

– Tác giả: .....

– Phát minh khoa học: .....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 11 Bài 19

THANH ÂM CỦA NÚI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ

1 Đọc các đoạn văn, đoạn thơ ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 87) và thực hiện các yêu cầu nêu trong bảng.

Đoạn	Vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá	Tìm và viết các chi tiết thể hiện cách nhân hoá		
		Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người.	Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên.	Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người.
a.				
b.				
c.				

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Em thích hình ảnh nhân hoá nào trong đoạn thơ dưới đây? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hoá đó.

Chẳng đâu bằng chính nhà em
Có đàn chim sẻ bên thềm líu lo.
Có nàng gà mái hoa mơ
Cục ta, cục tác khi vừa đẻ xong.
Có bà chuối mật lưng ong
Có ông ngô bắp râu hồng như tơ.

(Đoàn Thị Lam Luyến)



.....

.....

.....

3 Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hoá nói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.

M: Những chị mây đang dạo chơi trên bầu trời.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

1 Dựa vào các ý đã tìm được ở trang 64, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

2 Đọc lại đoạn văn em đã viết, đánh dấu ✓ vào ô trống trước những tiêu chí mà bài làm của em đạt được.

☐ Nội dung đoạn văn tưởng tượng kết nối với câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

☐ Những điều tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe tạo được sự bất ngờ, thú vị cho người đọc.

☐ Cách viết mở đầu hoặc kết thúc mới mẻ, hấp dẫn.

☐ Không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

3 Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân về nội dung tưởng tượng trong đoạn văn mà em đã viết. Ghi lại ý kiến của người thân hoặc viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

Bài 20 BẦU TRỜI MÙA THU

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

1 Viết lại những câu văn em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Ghi lại những điều em muốn học tập ở bài viết của các bạn.

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ, viết vào phiếu đọc sách.

G: Em tìm đọc sách báo viết về:

– Những kiến thức khoa học thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội,...
– Các phát minh khoa học; cuộc đời, sự nghiệp của các nhà khoa học,...
– Sự ra đời của các loại dụng cụ và các thiết bị thông minh, hữu dụng,...

PHIẾU ĐỌC SÁCH
Tên sách báo: .....
Tác giả: ..... Ngày đọc: .....
Nội dung chính: ....
Kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói tới: ....
Thông tin bổ ích đối với em: .....
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2 Ghi lại những kiến thức hoặc phát minh khoa học mà em muốn giới thiệu với bạn.

.....
.....
.....
.....

VẬN DỤNG

Ghi lại những thông tin về khoa học, công nghệ thú vị mà bạn em đã chia sẻ.

.....
.....
.....
.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 12 Bài 21

LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TÍNH TỪ

1 Tìm từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây:

Vị của quả táo	**Mùi hương** của hoa hồng	**Kích thước** của một chú voi .....

Màu của mặt trời	**Hình dáng** của cầu vồng	**Âm thanh** trong giờ ra chơi .....

2 Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 95) và viết vào nhóm thích hợp.

Từ chỉ đặc điểm của sự vật	Từ chỉ đặc điểm của hoạt động
.....	.....
.....	.....
.....	.....

3 Đặt câu có sử dụng 1 – 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động dưới đây:

Bữa sáng của em — .....

Bộ quần áo em thích — .....

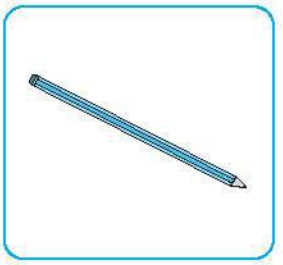
Một hoạt động trong giờ học — .....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Quan sát hình, tả mỗi đồ vật trong hình bằng 3 tính từ phù hợp.



khăn mặt



bút chì



kéo

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5* Nối động từ ở cột A với tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động, trạng thái ở cột B.

A	B
ngủ	nặng
ốm	ê ẩm
đau	li bì

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

1 Đọc bài *Cách làm một chú nghé ọ bằng lá* (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 95 – 96) và thực hiện yêu cầu.

a. Bài viết hướng dẫn thực hiện công việc gì?

.....

.....

b. Phần chuẩn bị yêu cầu phải có những gì?

.....

.....

.....

c. Phần hướng dẫn thực hiện gồm mấy bước? Nêu nội dung của mỗi bước.

.....

.....

.....

2 Theo em, cần lưu ý những gì khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Tìm đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản.

– Tên đồ chơi được hướng dẫn làm: .....

.....

– Các dụng cụ hoặc vật liệu cần chuẩn bị: .....

.....

– Các bước cần thực hiện (nêu tóm tắt): .....

.....

.....

2* Em thích nhất điều gì khi đọc bài hướng dẫn làm đồ chơi đó?

.....

.....

.....

Bài 22

BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ

VIẾT

VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

Đề bài: Viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích.

1 Lập dàn ý.

a. Cần chuẩn bị những dụng cụ, vật liệu gì để làm đồ chơi?

.....

.....

b. Kể lại các bước hướng dẫn làm đồ chơi.

Bước 1 (tên hoạt động)	Việc 1 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 2 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 3 (dụng cụ, vật liệu, cách làm) .....
Bước 2 (tên hoạt động)	Việc 1 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 2 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 3 (dụng cụ, vật liệu, cách làm) .....
Bước 3 (tên hoạt động)	Việc 1 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 2 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 3 (dụng cụ, vật liệu, cách làm) .....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 4 (tên hoạt động)	Việc 1 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 2 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 3 (dụng cụ, vật liệu, cách làm) ....
Bước 5 (tên hoạt động)	Việc 1 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 2 (dụng cụ, vật liệu, cách làm)	Việc 3 (dụng cụ, vật liệu, cách làm) ....

2 Viết hướng dẫn làm đồ chơi theo dàn ý đã lập.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

KỂ CHUYỆN
NHÀ PHÁT MINH VÀ BÀ CỤ

(Theo *Tiếng Việt 3, tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1 Dựa vào tranh minh hoạ và nghe kể câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ* (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 100), ghi lại những sự việc chính.



.....

.....

.....



.....

.....

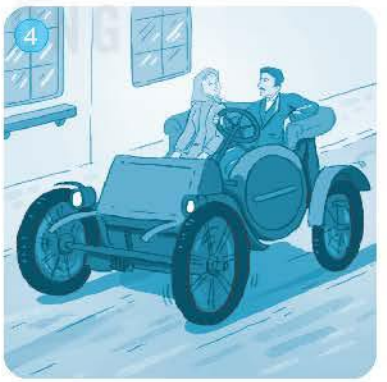
.....



.....

.....

.....



.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Điều em ấn tượng nhất về nhà phát minh Ê-đi-xơn là gì? Vì sao?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc một câu chuyện về nhà khoa học.

– Tên câu chuyện: .....

– Tác giả: .....

– Tên nhà khoa học: .....

– Chi tiết ấn tượng về nhà khoa học: .....

.....

.....

Tuần 13 Bài 23 BÉT-TÔ-VEN VÀ BẢN XÔ-NÁT *ÁNH TRĂNG*

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

1 Tìm và ghi lại tính từ có trong bài đọc *Bét-tô-ven và bản xô-nát "Ánh trăng"* theo 2 nhóm.

Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc	**M:** da diết, ...
Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông	**M:** xinh đẹp, ...

2 Chọn tính từ trong khung để hoàn thiện các thành ngữ.

trắng	hiền	đen	xấu	đỏ	đẹp

a. ..... như bụt

b. ..... như than

c. ..... như gấc

d. ..... như ma

e. ..... như tuyết

g. ..... như tiên

3 Tìm trong đoạn thơ ở bài tập 3 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 103):

a. Các tính từ chỉ màu xanh. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của sự vật nào?



Tính từ chỉ màu xanh	Sự vật được tả
M: xanh	tre

b. Viết 2 – 3 câu có sử dụng tính từ em tìm được ở bài tập a.

.....

.....

.....

.....

.....

4* Tìm tính từ có nghĩa trái ngược với từ in đậm trong đoạn văn sau và đặt 1 – 2 câu với tính từ tìm được.

Ngày xưa, có một chú chim sâu. Chú chim sâu **nhỏ xíu**, màu xanh lục, óng mượt, nhẹ nhàng, thấp thoáng trong màu lá **non**. Chú chim sâu ra đời giữa mùa nắng **ấm**. Vườn cây đang độ xanh tươi tưng bừng chào đón chú.

(Nguyễn Kiên)



.....

.....

.....

.....

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐƠN

1 Đọc đơn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 104) và trả lời câu hỏi.

a. Đơn được viết nhằm mục đích gì?

.....

b. Đơn do ai viết? Đơn được gửi cho ai?

.....

.....

c. Người viết đã trình bày những gì trong đơn?

.....

.....

d. Đơn gồm có những mục nào? Nêu cách sắp xếp các mục đó.

2 Theo em, cần lưu ý những gì khi viết đơn?

VẬN DỤNG

Trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn.

– Tình huống cần viết đơn là gì?

– Đơn gửi cho ai?

– Đơn viết nhằm mục đích gì?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

VIẾT ĐƠN

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đơn xin tham gia câu lạc bộ em yêu thích.

Đề 2: Viết đơn xin nghỉ một buổi học.

1 Dựa vào kết quả tìm hiểu về cách viết đơn ở trang 79 – 80, viết đơn theo yêu cầu em đã chọn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đơn em viết đã có những thông tin nào dưới đây?

- ☐ Quốc hiệu, tiêu ngữ
- ☐ Tiêu đề
- ☐ Nơi nhận đơn
- ☐ Giới thiệu bản thân và lí do viết đơn
- ☐ Địa điểm, thời gian viết đơn
- ☐ Chữ kí và họ tên người viết đơn

b. Sửa lỗi (nếu có).

.....

.....

.....

.....

.....

3* So sánh 2 đề bài ở trang 81. Theo em, mỗi đơn sẽ khác nhau ở nội dung nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc một câu chuyện về nhà khoa học và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện:	Tác giả:	Ngày đọc: ....
Tên nhà khoa học:		
Phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học:		
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

2 Ghi lại những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh được bạn em chia sẻ.

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Kể tên một số cuốn sách, truyện viết về nhà khoa học. Em có ấn tượng với thông tin nào của nhà khoa học đó?

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 14 Bài 25

BAY CÙNG ƯỚC MƠ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

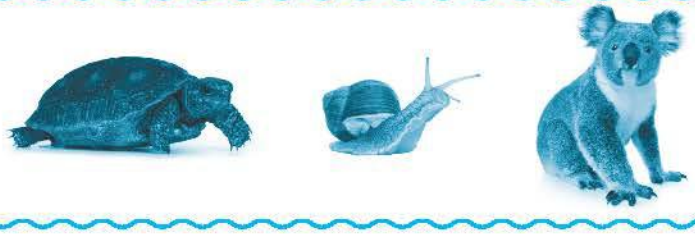
1 Chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình.

rất cao | cao | hơi cao | khá cao



....

2 Đặt 3 câu chứa từ *hơi, khá, rất, quá, lắm* kết hợp với từ *chậm* hoặc *nhanh* để tả đặc điểm của các con vật.



chậm

M: Gấu túi di chuyển hơi chậm.

– .....

– .....



– .....

– .....

– .....

3 Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

G: Các từ được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải.

trăng trắng	trắng	trắng tinh
đo đỏ	đỏ	.....
.....	tím	.....
.....	xanh	.....

4 Chọn từ ngữ có thể thay thế cho từ ngữ in đậm trong đoạn văn.

xanh xanh xanh biếc	vàng rực vàng nhạt	trong veo trong trong	chậm rãi chầm chậm

Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bừng lên toả khắp nơi, khiến vạn vật đều **rất vàng** (1) theo màu nắng. Những đám mây trôi **rất chậm** (2) trên nền trời **hơi xanh** (3) như dùng dằng chờ gió đến đẩy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước **rất trong** (4), phẳng lặng.

(1) ..... (3) .....

(2) ..... (4) .....

5* Gạch dưới từ ngữ không cùng loại trong mỗi nhóm.

a. cao cao, thâm thấp, beo béo, hiền khô

b. xanh mướt, vàng óng, to đùng, nâu sậm

c. thoang thoảng, cay xè, ngan ngát, nồng nồng

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1 Đọc bài văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 112) và thực hiện yêu cầu.

a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn. Nêu nội dung chính của mỗi phần.

.....

.....

.....

.....

.....

b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?

.....

.....

.....

2 Ghi lại những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài trong bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 113).

Mở bài	Mở bài trực tiếp: .....
	Mở bài gián tiếp: .....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết bài	Kết bài không mở rộng: .....
	Kết bài mở rộng: .....

3* Thực hiện 1 trong 2 yêu cầu dưới đây:

a. Viết mở bài và kết bài khác cho bài văn tả con rùa (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 112).

b. Viết mở bài và kết bài cho bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích.

Mở bài: .....

.....

.....

.....

Kết bài: .....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Ghi lại một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của một con vật mà em đã quan sát (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...).

– Con vật được quan sát: .....

– Tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật: .....

.....

Bài 26

CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN

VIẾT

QUAN SÁT CON VẬT

1 Chọn một con vật để quan sát và ghi chép kết quả quan sát vào bảng.

a. Đặc điểm ngoại hình.

Đặc điểm bao quát	– Hình dạng, kích thước: ..... – Màu sắc: ..... – Bộ lông (da): ..... – .....
Đặc điểm của từng bộ phận	– Mắt: ..... – Mũi: ..... – Miệng: ..... – Đặc điểm khác: .....

b. Hoạt động, thói quen.

– Nằm: .....
– Chạy: .....
– Trèo cây: .....
– Hoạt động, thói quen khác: .....
.....
.....

2 Đánh dấu vào cách sắp xếp ý mà em chọn để miêu tả con vật.

Cách 1
– Miêu tả đặc điểm ngoại hình.
– Miêu tả hoạt động, thói quen.

Cách 2
Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp với miêu tả hoạt động, thói quen.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

ƯỚC MƠ CỦA EM

Yêu cầu: Nói về một ước mơ của em.

1 Ghi lại các ý em chuẩn bị để trình bày trước nhóm hoặc trước lớp.

– Ước mơ của em dành cho ai? .....

– Em ước mơ điều gì? .....

.....

– Để thực hiện ước mơ đó, em sẽ làm gì? .....

.....

2 Ghi lại những nhận xét, góp ý của thầy cô, bạn bè sau phần trình bày của em.

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Tìm đọc một bài thơ về ước mơ.

– Tên bài thơ: .....

– Tác giả: .....

– Câu thơ (đoạn thơ) em thích nhất: .....

.....

.....

.....

.....

Tuần 15 Bài 27

NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU GẠCH NGANG

1 Nối đoạn văn có sử dụng *dấu gạch ngang* với công dụng của nó.

a. Dưới đây là một số loài được cho là lớn nhất trong thế giới động vật:

– Cá voi xanh

– Voi châu Phi

– Hươu cao cổ

– Lạc đà một bướu.

Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

b. Năm 1976, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

c. Đốm và Mun im lặng, ngắm những bông hoa chiều tàn tím biếc. Đốm hỏi:

– Sao lại gọi là hoa chiều tàn?

– Là bởi vì trưa nở, chiều tàn.

– Đằng ấy giỏi thật! Gì cũng biết!

Mun được khen phổng mũi, cao hứng nói tiếp:

– Còn hoa mười giờ thì cứ đúng mười giờ là nở bung.

(*Theo* Trần Đức Tiến)

Nối các từ ngữ trong một liên danh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Nêu công dụng của *dấu gạch ngang* trong mỗi trường hợp sau:

a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm theo các bước sau: – Chuẩn bị đất, cho một phần đất vào chậu – Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp – Đặt cây vào chậu, cho nốt phần đất còn lại, dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây – Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắc hơn.	.....
b. Chương trình học bổng *Vì mái trường xanh* đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc – Trung – Nam.	.....

3 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống và giải thích công dụng của dấu câu đó.

a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ *Hà Nội* ☐ *Huế* ☐ *Sài Gòn* của nhà thơ Lê Nguyên.

→ Công dụng: .....

b. Để làm một con diều giấy, chúng ta phải thực hiện 3 bước:
- ☐ Làm khung diều
- ☐ Đo và cắt áo diều
- ☐ Ráp các bộ phận của diều.

→ Công dụng: .....

4* Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Râm bụt nhoài người vào hỏi dạ hương:

☐ Sao lúc nào tôi cũng thấy cô ăn mặc xuề xoà, quần áo không sửa soạn gì cả☐

Dạ hương nhẹ nhàng trả lời:

☐ Bởi tôi không sống bằng sắc mà sống bằng hương.

☐ Sống bằng hương thì được cái gì? ☐ Râm bụt chất vấn.

☐ Không ☐ Không được gì cả, nhưng mà tôi chẳng lẫn vào ai.

(*Theo* Lê Luynh)

VIẾT

LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1 Đọc các đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 120 – 121) và trả lời câu hỏi.

a. Mỗi đoạn văn tả con vật nào?

– Đoạn 1: .....

– Đoạn 2: .....

– Đoạn 3: .....

b. Những từ ngữ in đậm trong mỗi đoạn văn có tác dụng gì đối với việc miêu tả con vật?

Đoạn văn	Tác dụng của các từ ngữ in đậm
Đoạn 1	.....
Đoạn 2	.....
Đoạn 3	.....

c. Em thích cách miêu tả con vật trong đoạn văn nào? Vì sao?

.....

.....

2 Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.

VẬN DỤNG

Ghi lại những điều em muốn chia sẻ với người thân về khu vườn mơ ước của em.

– Khu vườn ở đâu?

– Khu vườn như thế nào? (lớn hay nhỏ)

– Em muốn trồng những loài cây nào? Vì sao em muốn trồng những loài cây đó?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 28

BỐN MÙA MƠ ƯỚC

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.

Đề 2: Miêu tả một con vật mà em đã được quan sát trên ti vi hoặc trong phim ảnh.

Mở bài: .....

.....

.....

.....

Thân bài: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết bài: .....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc một bài thơ viết về ước mơ và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên bài thơ:	Ngày đọc: .....
Tác giả:	Ước mơ được nói đến trong bài thơ:
.....	.....
.....	.....
Câu thơ, khổ thơ em thích nhất:	
.....	
.....	
.....	
.....	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2 Viết cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại những hình ảnh mà em yêu thích trong bài thơ *Bốn mùa mơ ước*.

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 16 Bài 29 **Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

1 Nêu công dụng của *dấu gạch ngang* được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây:

a. Ma-ri Quy-ri là nhà bác học người Pháp gốc Ba Lan. Bà đã giành được nhiều danh hiệu và giải thưởng:

– Giải thưởng Nô-ben Vật lí, Giải thưởng Nô-ben Hoá học

– Tiến sĩ khoa học Vật lí xuất sắc

– Huân chương Bắc đẩu bội tinh của Chính phủ Pháp

– Viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Pháp.

(*Theo* Ngọc Liên)

.....

.....

b. Hội hữu nghị và hợp tác Việt – Pháp được thành lập ngày 02 tháng 7 năm 1955. Hoạt động của Hội nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Pháp.

(Hằng Phương *tổng hợp*)

.....

.....

2 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống. Nêu công dụng của dấu câu đó.

Cậu học sinh mới

a. Ông Giô-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám. Thầy hỏi:

☐ Con tên là gì?

☐ Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xtơ ạ! – Cậu bé lễ phép.

☐ Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?

☐ Thưa thầy, con thích đi học ạ!

Thầy giáo gật gù:

☐ Thế thì được!

Thầy bằng lòng nhận cậu vào trường.

(Theo *Tiếng Việt 3*, NXB Giáo dục, 1980)

.....

.....

b. Từ khi thành lập đến nay, Hội hữu nghị Việt – Pháp đã hỗ trợ làm cầu nối cho sự hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học ☐ công nghệ, giáo dục ☐ đào tạo, văn hoá ☐ thể thao,... giữa các tổ chức và cá nhân của Việt Nam với đối tác Pháp.

(Hằng Phương *tổng hợp*)

3 Cùng bạn hỏi – đáp về một nhà khoa học. Ghi lại 1 – 2 câu hỏi – đáp của em và bạn, trong đó có sử dụng *dấu gạch ngang*.

.....

.....

.....

.....

4* Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Ác-si-mét là nhà bác học vĩ đại. Ông có nhiều đóng góp to lớn trong nhiều lĩnh vực:

☐ Về Vật lí, ông đã sáng chế ra máy bơm dùng để tưới nước cho đồng ruộng☐

☐ Về Toán học, Ác-si-mét đã giải bài toán về tính độ dài của đường cong, đường xoắn ốc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Về Thiên văn học, ông đã nghiên cứu sự chuyển động của mặt trăng và các vì sao

Ác-si-mét suốt cuộc đời say sưa học tập, nghiên cứu. Trong cuộc chiến tranh của nhân dân Hy Lạp chống quân xâm lược Rô-ma, bọn xâm lược tiến vào thành, ông vẫn đang say sưa nghiên cứu những hình vẽ trên đất. Ông đã thét lên:

Không được xoá các hình vẽ của ta!...

(Lê Hằng *tổng hợp*)

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.

Đề 2: Miêu tả một con vật mà em đã được quan sát trên ti vi hoặc trong phim ảnh.

1 Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 94, viết bài văn theo đề bài em đã chọn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Chỉnh sửa lỗi (nếu có).

VẬN DỤNG

Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật.

– Tên con vật: .....

– Từ ngữ miêu tả con vật: .....

– Đặc điểm ngoại hình hoặc hoạt động, thói quen của con vật:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 30

CÁNH CHIM NHỎ

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1 Viết lại một số câu văn hoặc đoạn văn trong bài làm của em cho hay hơn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Ghi lại những điều em cần lưu ý để viết được bài văn miêu tả con vật theo yêu cầu.

NÓI VÀ NGHE

KỂ CHUYỆN
ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG

(Thy Ngọc)

1 Dựa vào tranh minh hoạ và nghe kể câu chuyện *Đôi cánh của ngựa trắng* (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 131), ghi lại các sự việc chính.





.....

.....

.....

.....

.....

.....





.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Viết 2 – 3 câu nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về câu chuyện *Đôi cánh của ngựa trắng*.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Ghi lại những trao đổi của em với người thân về ý nghĩa câu chuyện *Đôi cánh của ngựa trắng*.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tìm đọc câu chuyện viết về ước mơ.

– Tên câu chuyện: .....

– Tác giả: .....

– Ước mơ được nói đến trong câu chuyện: .....

.....

3 Ghi lại tên nhân vật chính và những chi tiết em thấy thú vị trong câu chuyện về ước mơ mà em đã đọc.

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 17 Bài 31

NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

1 Khoanh vào từ không cùng loại trong mỗi nhóm từ.

Danh từ	hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mầm
Động từ	chớp (mắt), hái, đúc, lặn, lái, quả
Tính từ	nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ

2 Chọn tính từ hoặc động từ trong khung điền vào chỗ trống.

a. *yên vui, quây quần, sung túc, đông đúc*

Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đỏ ..... Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật ..... nhưng ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chị em chúng tôi sống ..... bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng, ...

(*Theo* Vũ Kim Dũng)

b. *nhìn, rơi, trú mưa, chảy, tạnh*

Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và dế trũi ..... dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa ..... như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy, trời đã ..... hẳn. Tôi ..... ra trước mặt, thấy một làn nước mưa ..... veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đấy là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ.

(*Theo* Tô Hoài)

3 Viết 4 – 5 câu về chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng các từ sau:



4* Xếp những từ ngữ in đậm trong đoạn văn vào nhóm thích hợp.

Chỗ ấy là khúc suối **trong**. Nước suối chảy **êm đềm**, đá suối **phủ** đầy rêu và những đám rong **xanh** quấn quýt. Họ hàng nhà cua nép mình trong **khe đá**. Họ hàng nhà ốc **quây quần** quanh đám **rong rêu**. Còn trên bờ **cát**, cách mép nước không **xa**, có bác rùa **sống** giữa những tảng đá **lô nhô** xen với **cây rừng**.

(*Theo* Nguyễn Kiên)

Danh từ:	Động từ:	Tính từ: .....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

5* Viết 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ in đậm ở bài 4.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT THƯ

1 Đọc bức thư ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 134) và thực hiện yêu cầu.

a. Bức thư của ai gửi cho ai? Dựa vào đâu mà em biết?

.....

.....

b. Bức thư gồm mấy phần? Nội dung của từng phần là gì?

.....

.....

.....

2 Ghi lại những thông tin em muốn viết trong bức thư gửi cho bạn ở xa.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Viết 3 – 4 câu về tình cảm của em đối với người thân hoặc bạn bè, trong đó có sử dụng các động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 32

ANH BA

VIẾT

VIẾT THƯ

Đề bài: Viết một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

1 Dựa vào kết quả tìm hiểu cách viết thư ở trang 105, viết thư theo yêu cầu của đề bài.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi theo các gợi ý sau:

Các phần của bức thư

Nội dung thư (thăm hỏi, chia sẻ tin tức,...)

Dùng từ, viết câu

Chính tả

b. Sửa lỗi (nếu có).

.....

.....

.....

3 Ghi vắn tắt ý kiến nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa theo góp ý.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Viết lại một đoạn trong thư mà em đã viết cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc một câu chuyện kể về ước mơ và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên câu chuyện:	
Tác giả:	Ngày đọc: .....
Nhân vật yêu thích:	Ước mơ của nhân vật: ....
Điều em học được từ nhân vật:	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2 Nêu suy nghĩ của em về ước mơ được nói đến trong câu chuyện.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại các thông tin chính của câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc, nêu suy nghĩ của em về câu chuyện đó.

– Tên câu chuyện: .....

– Tác giả: .....

– Nội dung chính: .....

.....

– Chi tiết hoặc nhân vật mà em ấn tượng nhất: .....

.....

– Suy nghĩ của em về câu chuyện: .....

.....

.....

Tuần 18 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TIẾT 1 – 2

1 Quan sát tranh ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 138) và thực hiện yêu cầu.

a. Xếp tên các bài đọc trên những chiếc khinh khí cầu vào hai chủ điểm *Niềm vui sáng tạo* và *Chắp cánh ước mơ*.

Niềm vui sáng tạo	Chắp cánh ước mơ

b. Kể tên những bài đọc chưa được nhắc đến trong hai chủ điểm trên.

Niềm vui sáng tạo	Chắp cánh ước mơ

2 Chọn đọc một bài trong các chủ điểm đã học và trả lời câu hỏi.

– Bài đọc thuộc chủ điểm nào?

.....

– Nội dung chính của bài đọc đó là gì?

.....

– Nhân vật hoặc chi tiết nào trong bài để lại cho em ấn tượng sâu sắc?

.....

.....

3 a. Viết tính từ thích hợp vào chỗ trống.



b. Đặt 1 – 2 câu với một từ tìm được trong 1 – 2 nhóm ở bài tập a.

.....

.....

.....

4 Xếp những từ in đậm trong đoạn văn ở bài tập 4 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 139) vào nhóm thích hợp.

Danh từ		Động từ		Tính từ	
Danh từ riêng	Danh từ chung	Động từ chỉ hoạt động	Động từ chỉ trạng thái	Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật	Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

5 Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá trong các đoạn văn, đoạn thơ ở bài tập 5 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 139 – 140) và cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.

Vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá	Cách nhân hoá
M: cá	gọi vật bằng những từ chỉ người
.....	.....
.....	.....
.....	.....

6 Đặt câu về nội dung tranh dưới đây, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

.....

.....

.....

.....



TIẾT 3 – 4

1 Chép lại câu thơ, khổ thơ em thích nhất trong các bài thơ đã học.

.....

.....

.....

.....

2 Đọc đoạn văn, đoạn thơ ở bài tập 2 (SHS *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 140) và trả lời câu hỏi.

a. Các vật, hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá?

.....

.....

.....

.....

b. Em thích hình ảnh nhân hoá nào nhất? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

3 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Chim sâu con hỏi bố:

☐ Bố ơi, chúng ta có thể trở thành hoạ mi được không ạ☐

☐ Tại sao con muốn trở thành hoạ mi☐

☐ Con muốn có tiếng hót hay để được mọi người yêu quý☐

Chim bố nói:

☐ Con hãy bắt thật nhiều sâu để bảo vệ cây cối, hoa màu, con sẽ được mọi người yêu quý.

(*Theo* Nguyễn Đình Quảng)

4 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống và nêu tác dụng của các dấu câu đó.

a. Hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn nhỏ đã lan toả sâu rộng. Các phong trào thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường gồm có:

☐ Trồng cây gây quỹ Đội

☐ Vì màu xanh quê hương

☐ Sạch nhà – sạch lớp – sạch trường

☐ Làm kế hoạch nhỏ.

b. Đoàn tàu Hà Nội ☐ Vinh khởi hành tại ga Hà Nội lúc 18 giờ hằng ngày.

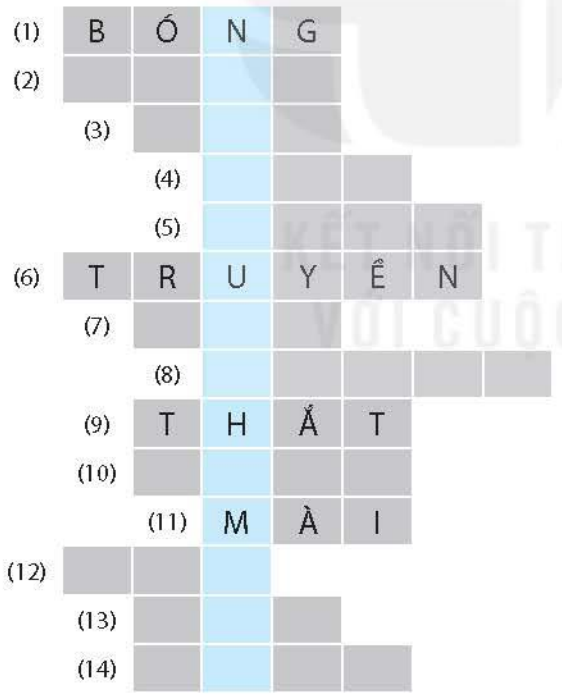
.....

.....

.....

5 Giải ô chữ

a. Tìm ô chữ hàng ngang.



- Cây cao (1) cả.
- (2) ngọt sẻ bùi.
- Ăn chắc mặc (3).
- Giấy trắng (4) đen.
- Gọi dạ bảo (5).
- Cha (6) con nối.
- Tre (7) măng mọc.
- Thức (8) dậy sớm.
- (9) lưng buộc bụng.
- Đủ lông đủ (10).
- Dùi (11) kinh sử.
- Như cá (12) nước.
- (13) ngã em nâng.
- Giấy (14) phải giữ lấy lề.

b. Viết lại từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc màu xanh.

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

6* Nối thành ngữ ở cột A với nghĩa của nó ở cột B.

A	B
(a) Cầu được ước thấy	(1) Luôn bên cạnh nhau, gắn bó khăng khít với nhau.
(b) Hai năm rõ mười	(2) Lớp trước già đi, lớp sau kế tục, thay thế.
(c) Như hình với bóng	(3) Rõ ràng, sáng tỏ, không còn nghi ngờ gì nữa.
(d) Tre già măng mọc	(4) Tôn trọng, quý mến thầy dạy mình.
(e) Tôn sư trọng đạo	(5) Mong muốn điều gì cũng được đáp ứng, thoả mãn; rất may mắn,...

7* Đặt 2 câu có sử dụng 2 thành ngữ ở bài tập 6*.

.....

.....

.....

.....

TIẾT 5

1 Ghi lại những điểm đặc biệt về ngoại hình hoặc hoạt động của một con vật.

.....

.....

.....

2 Dựa vào kết quả của bài tập 1, viết đoạn văn về con vật có điểm đặc biệt về ngoại hình hoặc hoạt động.

3 Ghi lại vắn tắt những ý kiến mà bạn đã góp ý cho em để chỉnh sửa bài viết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN – TRỊNH MAI NHI
Thiết kế sách: HOÀNG ANH TUẤN
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Vở bài tập Tiếng Việt 4 – tập một
Mã số: G1BH4V001H23
In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 17 x 24cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: 8-2023/CXBIPH/8-2097/GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-34952-1
Tập hai: 978-604-0-34953-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 4 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một
2. Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai
3. Vở bài tập Toán 4, tập một
4. Vở bài tập Toán 4, tập hai
5. Vở bài tập Khoa học 4
6. Vở bài tập Đạo đức 4
7. Vở bài tập Mĩ thuật 4
8. Vở bài tập Âm nhạc 4
9. Vở bài tập Công nghệ 4
10. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 4
11. Vở bài tập Tin học 4
12. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4
13. Tiếng Anh 4 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-34952-1

9 786040 349521

Giá: ..... đ